

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 176 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2825/TTr-STTTT ngày 28/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Ủy viên BCĐ chuyển đổi số tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ và các Ban của Tỉnh uỷ;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- các Ban của HĐND tỉnh;
- Các DN Bưu chính, viễn thông;
- Lưu: VT, CNTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày /01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành chương trình hành động với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để đưa ra các quyết định chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả; nhất là trên môi trường số, để các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ đảng viên và nhân dân trong tỉnh nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tổ chức các khóa học, chương trình để trao đổi về chuyển đổi số, xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp và ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, về sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số; chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp thành công trong chuyển đổi số.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của các ngành, địa phương trên Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung, các quy định, quy chế, các cơ chế chính sách đảm bảo điều kiện nhằm thúc đẩy chuyển đổi số bao gồm:

- + Cập nhật, chuẩn hóa các hệ thống thông tin theo Kiến trúc chính quyền điện tử và Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh.

- + Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã để phù hợp với tình hình thực tế.

- + Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng mới các cơ chế, chính sách bao gồm:

- + Kế hoạch phát triển doanh nghiệp số tỉnh Thanh Hóa.

- + Chính sách thu hút đầu tư và hỗ trợ hoạt động trong Khu CNTT tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025.

- + Chính sách khuyến khích chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- + Đề án đào tạo nhân lực CNTT chất lượng cao phục vụ phát triển đô thị thông minh và dịch vụ số tại tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022-2030.

- + Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh.

- + Giao chỉ tiêu về chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã.

- Căn cứ các cơ chế, chính sách, các quy định của tỉnh về chuyển đổi số các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, điều chỉnh, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử sát với tình hình thực tế, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

3. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng băng thông rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G; khuyến khích các doanh nghiệp CNTT có đủ năng lực tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng, triển khai những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về CNTT để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; trong đó chú trọng về bảo đảm an toàn thông tin phục vụ cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Các trường Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh tập trung đào tạo, hợp tác để phát triển nguồn nhân lực CNTT nhằm tạo nguồn lực cho tỉnh. Nghiên cứu đưa nội dung kiến thức cơ bản về chuyển đổi số vào chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hình thành chính quyền số để dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng các đô thị thông minh

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT để quản lý và phục vụ kết nối dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, ổn định và hiệu quả. Tập trung hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng tới 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo hệ thống trang thiết bị phục vụ họp trực tuyến của các CQNN từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Ưu tiên triển khai các ứng dụng sử dụng công nghệ số trong lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, giáo dục, giao thông, tài nguyên môi trường, nông nghiệp, năng lượng, quản lý đô thị, an ninh trật tự, thương mại điện tử.

- Đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin, CSDL của tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia để trao đổi, chia sẻ dữ liệu và hỗ trợ phân tích ra quyết định của các cấp lãnh đạo; duy trì hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước.

- Số hóa tài liệu, dữ liệu để xây dựng kho dữ liệu lớn (Big Data) và Cổng dữ liệu mở của tỉnh để cung cấp thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan và với doanh nghiệp, người dân.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng dịch vụ công tỉnh theo hướng cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công và Cổng thanh toán trực tuyến quốc gia. Hợp nhất hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; để đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công mức độ 4.

- Xây dựng, vận hành hiệu quả các đô thị thông minh đảm bảo người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ...

5. Tập trung phát triển mạnh kinh tế số để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế của tỉnh

- Đẩy nhanh việc hình thành Khu CNTT tập trung của tỉnh để thu hút các Tập đoàn lớn nhằm dẫn dắt quá trình chuyển đổi số từ đó định hướng cho các

doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp.

- Cung cấp các phân tích dữ liệu lớn về tình hình và xu thế thị trường trong và ngoài nước, định hướng phát triển kinh tế của tỉnh; trong đó tập trung cập nhật đầy đủ, kịp thời CSDL về tài nguyên môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, văn hóa, du lịch, quy hoạch, hạ tầng công nghiệp, hạ tầng thương mại trên Cổng dữ liệu mở (Open Data) của tỉnh, giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh và kế hoạch chuyển đổi số để phát triển kinh tế số phù hợp, theo phương châm lấy doanh nghiệp làm trung tâm và động lực để phát triển từ đó tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới; hỗ trợ bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đang hoạt động có điều kiện chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số; thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp để sản xuất thông minh, đổi mới mô hình quản trị dựa trên nền tảng số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

6. Phát triển xã hội số, góp phần xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

- Hoàn thiện các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp giúp người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... để mang lại sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số.

- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện, bến xe... để phục vụ phát triển xã hội số của tỉnh.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch, tổng rà soát và triển khai phương án đến năm 2025 đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được phủ đến tận cấp xã.

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phổ cập Internet và thiết bị điện tử trên toàn tỉnh: Cung cấp thiết bị truy cập mạng cho các vùng đặc biệt khó khăn; cung cấp thiết bị số giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số đến toàn tỉnh.

- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào công tác bảo đảm an ninh, trật

tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh: Xây dựng hệ thống thông tin số về an ninh, trật tự; tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp trung tâm chỉ huy, điều hành kết nối với các hệ thống thông tin phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, điều hành giao thông; kết nối, chia sẻ với trung tâm giám sát điều hành tỉnh Thanh Hóa phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin trong thực hiện chuyển đổi số

- Đầu tư thiết bị và phần mềm nhằm đảm bảo kiểm soát an toàn, an ninh mạng tại Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh để đảm bảo hệ thống thông tin của tỉnh và kết nối với hệ thống hỗ trợ, giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia để đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh; đảm bảo sao lưu dữ liệu và an toàn, an ninh mạng trong mọi tình huống.

- Tăng cường công tác tuyên truyền thông tin để nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin mạng cho cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

- Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số thực hiện các giải pháp trong công tác bảo đảm an toàn thông tin tạo niềm tin của người dân tham gia các hoạt động trên môi trường mạng từ đó thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

- Các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin.

III. PHÂN CÔNG, LỘ TRÌNH, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Phụ lục 01: Phân công theo dõi, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu.

2. Phụ lục 02: Danh mục nhiệm vụ, dự án; phân công thực hiện, thời gian triển khai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, đề xuất các khó khăn, vướng mắc; định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện chương trình.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hàng năm, căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Căn cứ chương trình hành động, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm phải thực hiện để bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ; trước ngày 05/12 hàng năm báo cáo kết quả triển khai, thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ động nâng cao trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, gắn mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của các cấp, các ngành; lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cấp huyện, lựa chọn các xã, phường, thị trấn để triển khai chuyển đổi số cấp xã và chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung ưu tiên các tiêu chí đặc thù địa phương, các tiêu chí có tác động lan tỏa, các chỉ số theo bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã.

- Chủ động bố trí nguồn ngân sách để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

- Trước ngày 05/12 hàng năm báo cáo kết quả triển khai, thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

6. Các hiệp hội, hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Đề nghị các hiệp hội, hội doanh nghiệp cấp tỉnh làm đầu mối tuyên truyền và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; góp phần từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp./.

Phụ lục 01

PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày / 01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	Chỉ tiêu đến năm 2025			
1	Về Chính quyền số			
1.1	Thanh Hoá trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
1.2	100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia.	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	
1.3	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
1.4	100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và trên các phương tiện truy cập (bao gồm cả thiết bị di động)	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
1.5	Có 90% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
1.6	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2	Về Kinh tế số			
2.1	Kinh tế số chiếm 20% trở lên trong GRDP của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2.2	Năng suất lao động tăng bình quân hàng năm 9,6% trở lên.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2.3	Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm 50% trở lên tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	

3	Về Xã hội số			
3.1	Có 06 huyện, thị xã, thành phố trở lên và 300 xã, phường, thị trấn trở lên hoàn thành chuyển đổi số, theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, cấp xã được triển khai	
3.2	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử từ 50% trở lên	Ngân hàng nhà nước Thanh Hóa	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
I	Chỉ tiêu đến năm 2030			
1	Về Chính quyền số			
1.1	Thanh Hoá duy trì trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và trong nhóm 05 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
1.2	98% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
1.3	70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Về Kinh tế số			
2.1	Kinh tế số chiếm 30% trở lên trong GRDP của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2.2	Năng suất lao động tăng bình quân hàng năm 8,1% trở lên.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2.3	Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm 80% trở lên tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Về Xã hội số			
3.1	100% các huyện, thị xã, thành phố và 80% trở lên các xã, phường, thị trấn hoàn thành chuyển đổi số, theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, cấp xã được triển khai	
3.3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử từ 80% trở lên	Ngân hàng Nhà nước Thanh Hóa	UBND các huyện, thị xã, thành phố	

Phụ lục 02
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày /01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Ghi chú
I	Các nhiệm vụ tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số					
1	Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Thanh Hóa và các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện hàng năm	Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước. Thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại	
2	Triển khai tuyên truyền về chuyển đổi số, hướng dẫn khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng từng chức năng, ứng dụng cụ thể của chuyển đổi số trên các kênh truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	Hàng năm	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng từng chức năng, ứng dụng cụ thể của chuyển đổi số trên các kênh truyền thông.	
II	Các nhiệm vụ hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số					
1	Xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp số tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022	Xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp số tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025	Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/1/2020 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam
2	Cập nhật, chuẩn hóa các hệ thống thông tin theo Kiến trúc CQĐT 2.0 và Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về Kiến trúc CQĐT và Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh	

3	Cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và hỗ trợ hoạt động trong Khu CNTT tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022	Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp CNTT, đào tạo và thu hút lao động chất lượng cao, tiến tới hình thành Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Thanh Hóa để thu hút vốn, công nghệ trong và ngoài nước, xây dựng ngành công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh Thanh Hóa góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế	
4	Giao chỉ tiêu về chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2022	Ban hành Quyết định của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo mục tiêu của Nghị quyết đến năm 2025	
5	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022	- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương để áp dụng, triển khai giúp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên công nghệ số; - Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.	
6	Xây dựng Đề án đào tạo nhân lực Công nghệ thông tin (CNTT) chất lượng cao phục vụ phát triển đô thị thông minh và dịch vụ số tại tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022-2030	Trường Đại học Hồng Đức	Các Sở, ban, ngành liên quan	2022	Tạo nguồn nhân lực Công nghệ thông tin (CNTT) chất lượng cao phục vụ phát triển đô thị thông minh và dịch vụ số tại tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022-2030	
7	Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã để phù hợp với tình hình thực tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2023	Trên cơ sở bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã được ban hành. Tiến hành rà soát, hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tế.	
8	Cập nhật, xây dựng các quy chế quản lý, vận hành, duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2024	Cập nhật, xây dựng các quy chế quản lý, vận hành, duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh đảm bảo đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ dữ liệu	
9	Chính sách khuyến khích chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023	Khuyến khích chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh	
III	Các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số					

1	Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho lãnh đạo và CBCCVC của các cơ quan trên địa bàn tỉnh; cho doanh nghiệp và người dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2025	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	
2	Đào tạo kỹ năng ATTT cho cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách CNTT, cán bộ công chức viên chức CQNN	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Thanh Hóa, bao gồm: Bồi dưỡng chuyên sâu ít nhất 50 người để thành lập Tổ chuyên gia của tỉnh làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Kiến thức về: cơ sở dữ liệu, an ninh và an toàn bảo mật, mạng máy tính và truyền thông...	
3	Tham gia các Hội thảo, diễn đàn trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, thành phố thông minh, tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao các công nghệ mới, mô hình mới	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	Tăng cường hợp tác với các hiệp hội, doanh nghiệp, Viện, Trường; các địa phương và tổ chức quốc tế trong nghiên cứu, phát triển các sản phẩm công nghệ số, chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao các công nghệ mới, mô hình mới về chuyển đổi số	
IV	Các nhiệm vụ phát triển Chính quyền số					
1	Phát triển hạ tầng số					
1.1	Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất CNTT cho các sở, ban ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2021-2022	Mua sắm, nâng cấp hệ thống trang thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu làm việc của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới quy trình làm việc từ môi trường giấy sang môi trường điện tử	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 4645/QĐ-UBND, ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
1.2	Nâng cấp, duy trì hoạt động các hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu, Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2021-2025	- Đảm bảo các hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh hoạt động an toàn, bảo mật; - Mua các bản quyền phần mềm. - Bảo trì kỹ thuật các hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu. - Hiện đại hóa hệ thống phòng họp và các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh

1.3	Kinh phí duy trì hoạt động của các hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021-2025	- Đảm bảo các hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh hoạt động an toàn, bảo mật; - Mua các bản quyền phần mềm. - Bổ sung trang thiết bị CNTT để đáp ứng các tiêu chí về đảm bảo an toàn thông tin. - Bảo trì kỹ thuật các hệ thống Trung tâm - Nâng cấp các chức năng trên các phần mềm dùng chung của tỉnh. - Nâng cấp và duy trì các đường truyền tại Trung tâm.	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
1.4	Triển khai mạng TSLCD (Cho toàn bộ hệ thống cấp tỉnh, huyện, xã)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2024	- Hình thành mạng TSLCD dùng riêng, độc lập cho các cơ quan nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh từ cấp tỉnh đến cấp xã. Kết nối và hình thành mạng riêng tách biệt với mạng công cộng để cung cấp các hệ thống thông tin trong khối cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể đảm bảo chất lượng đường truyền cao; đảm bảo tuyệt đối tính bảo mật, an toàn, an ninh thông tin	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
1.5	Triển khai hoàn thiện hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh Thanh Hóa đảm bảo kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2024	Đầu tư mở rộng điểm cầu Trung tâm tại Sở Thông tin và Truyền thông; Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã bảo đảm thông suốt, đồng bộ về giải pháp công nghệ	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
1.6	Lắp đặt camera giám sát tải trọng và môi trường tại một số tuyến đường chính trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Các Sở, ban, ngành liên quan	2022-2023	Lắp đặt camera giám sát tải trọng và môi trường tại một số đường chính trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn, nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế, khu Công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 8740/UBND-THKH, ngày 22/6/2021
1.7	Xây dựng và triển khai trung tâm dữ liệu dùng chung đảm bảo thực hiện vai trò cung cấp hạ tầng dữ liệu cho công cuộc chuyển đổi số của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	Xây dựng trung tâm dữ liệu chuyển đổi số dùng chung theo hướng hiện đại bằng các công nghệ mới để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn tỉnh: hệ thống máy chủ đám mây, hệ thống phần mềm đám mây...	
1.8	Thuê dịch vụ hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	Thuê các dịch vụ cung cấp của các đơn vị viễn thông kết nối các thiết bị IoT...	

1.9	Dự án nâng cấp hệ thống mạng LAN và hoàn thiện mạng diện rộng của tỉnh, truy cập internet tập trung	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2023-2025	Mua sắm nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ diện rộng trong các cơ quan nhà nước	
1.10	Xây dựng phòng họp trực tuyến của cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy khối	Đảng ủy khối cơ quan tỉnh và Doanh nghiệp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2023	Đầu tư, bổ sung hệ thống âm thanh, đường truyền, trang thiết bị để xây dựng phòng họp trực tuyến của các đơn vị trực thuộc.	
1.11	Triển khai chuyển đổi toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2023	Đưa IPv6 vào kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ cho việc phát triển chính phủ điện tử, thành phố thông minh của tỉnh đảm bảo các yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng.	
1.12	Xây dựng và triển khai hệ thống truyền thanh thông minh cho UBND các cấp huyện, xã	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2025	- Xây dựng hệ thống thông tin nguồn tỉnh Thanh Hóa gồm 3 cấp từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, đảm bảo kết nối được với hệ thống thông tin nguồn của Trung ương; quản lý hoạt động phát thanh và hoạt động của hệ thống bảng tin điện tử công cộng, đảm bảo 559 xã trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi sang hệ thống đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin và viễn thông. - Đầu tư xây dựng 27 Bảng thông tin điện tử công cộng tại 27 huyện, thị xã, thành phố.	
1.13	Thiết lập trung tâm dữ liệu dự phòng - DR site	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng nhằm đảm bảo cho việc bảo toàn dữ liệu mà phải đảm bảo khôi phục lại hệ thống CNTT khi có bất kỳ tác động nào làm ảnh hưởng đến trung tâm dữ liệu chính với mức độ nhanh nhất. Trung tâm dữ liệu dự phòng đáp ứng theo tiêu chuẩn TIA 942 và đạt tiêu chuẩn Tier 3 trên Thế giới và theo khuyến cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông.	
1.14	Nâng cấp hạ tầng CNTT, trung tâm dữ liệu và hệ thống dự phòng đáp ứng nhu cầu của các Sở, ban, ngành và công tác quản lý nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2026-2030	Nâng cấp trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng để đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới cho các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	
2	Phát triển dữ liệu số					
2.1	Đầu tư xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu mở (Open Data Platform) cho tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2021-2022	Xây dựng Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa với nền tảng cho phép tích hợp, chia sẻ dữ liệu mở từ các nguồn dữ liệu khác nhau đã có của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; kết nối dữ liệu mở từ cổng dữ liệu mở quốc gia và là điểm cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cho các đối tượng sử dụng có nhu cầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Phê duyệt dự án tại Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

2.2	Nâng cấp cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa và tích hợp các dữ liệu chuyên ngành lên Cổng thông tin	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Các Sở, ban, ngành liên quan	2021-2023	Nâng cấp cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa và tích hợp các dữ liệu chuyên ngành lên Cổng thông tin	Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND, ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh
2.3	Duy trì các hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021-2025	- Cung cấp thông tin về hoạt động của Lãnh đạo tỉnh và các văn bản chỉ đạo điều hành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. - Rà soát thông tin tñnh trên Cổng thông tin điện tử. - Cập nhật văn bản pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh. - Phát hành công báo điện tử.	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
2.4	Xây dựng Bộ từ điển tiếng dân tộc và đào tạo dạy tiếng dân tộc từ xa cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng Dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và biên giới, hải đảo.	Ban dân tộc	Các đơn vị liên quan	2023-2024	Xây dựng Phần mềm trực tuyến và Bộ từ điển tiếng dân tộc H'mông, Dao, Thái, Mường	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
2.5	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Các Sở, ban, ngành liên quan	2024-2025	Cung cấp cho tổ chức, cá nhân là nhà đầu tư trong nước và ngoài nước các thông tin cần thiết, cụ thể về: thông tin quy hoạch, cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; ... tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
2.6	Đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu lớn (BigData) của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2024	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung cho các sở, ngành, người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm hướng tới mục tiêu hình thành một hệ thống cơ sở dữ liệu lớn cấp tỉnh (BigData) cũng như đáp ứng nhu cầu thông tin (đất đai, quy hoạch,...) cho người dân, Doanh nghiệp và Nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
2.7	Triển khai hệ thống thông tin và CSDL về quản lý hồ sơ công chứng	Sở Tư pháp	Các đơn vị liên quan	2023-2025	Số hóa, lưu trữ, tra cứu, cung cấp thông tin về tình trạng bất động sản trong hợp đồng giao dịch; phục vụ công tác quản lý nhà nước về hoạt động công chứng	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
2.8	Số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu điện tử hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Sở Tư pháp	Các đơn vị liên quan	2022-2024	Hiện đại hóa công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên cơ sở xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc nhằm thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trên toàn quốc, bảo đảm việc kết nối để chia sẻ, cung cấp thông tin hộ tịch cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, bảo đảm tối đa lợi ích của người dân	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh

2.9	Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2023	Quản lý các dự án đầu tư công trên địa bàn toàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp, thống kê tiến độ thực hiện, tình hình giải ngân...	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
2.10	Nâng cấp Cơ sở dữ liệu Công khai quy hoạch tỉnh Thanh hóa	Trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2023	GIS hóa bản đồ quy hoạch trọng điểm của tỉnh nhằm cung cấp thông tin phục vụ công tác xúc tiến đầu tư; xây dựng bổ sung ứng dụng công khai dữ liệu quy hoạch trên thiết bị di động sử dụng nền tảng Android hoặc iOS	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
2.11	Triển khai hệ thống giám sát thông tin mạng xã hội.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	Triển khai phần mềm, theo dõi tình hình thông tin mạng xã hội nhằm cảnh báo sớm và xử lý, ngăn chặn khủng hoảng truyền thông	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
2.12	Triển khai chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã	UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã được triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	Triển khai mô hình và hỗ trợ các xã chuyển đổi số đảm bảo theo mục tiêu của Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa	
2.13	Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối với Cổng dữ liệu Quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành	2023 - 2025	Xây dựng CSDL dùng chung của tỉnh kết nối CSDL dùng chung của Quốc gia	
3	Phát triển nền tảng số					
3.1	Nâng cấp, bổ sung các dịch vụ tích hợp thông qua LGSP (nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2024	Mở rộng các dịch vụ và các kênh chia sẻ thông tin trên các nền tảng có sẵn; kết nối, đồng bộ dữ liệu với các CSDL quốc gia.	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
3.2	Đầu tư xây dựng Hệ thống Phòng họp không giấy tờ cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2023	Triển khai hệ thống phòng họp trực tuyến không giấy tờ; giúp các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai họp, giao ban trên môi trường mạng; tiết giảm chi phí, thời gian	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
3.3	Duy trì, hoàn thiện Cổng thông tin phòng, chống Covid-19 của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Y tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 -2025	Cung cấp thông tin phòng, chống Covid-19; xây dựng bản đồ số về phòng, chống Covid-19; cung cấp số liệu trực quan phục vụ công tác chỉ đạo về phòng, chống Covid-19...	
4	Phát triển, hoàn thành các hệ thống thông tin					

4.1	Xây dựng phần mềm thu thập thông tin và đánh giá bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2023	Xây dựng phần mềm trực tuyến phục vụ công tác thu thập, cập nhật, báo cáo và quản lý toàn dữ liệu về chuyển đổi số trong toàn tỉnh dựa trên 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
4.2	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý hạ tầng Bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 -2023	- Ứng dụng hiệu quả công nghệ bản đồ số, công nghệ GIS phục vụ công tác quản lý nhà nước về hạ tầng bưu chính viễn thông, công tác điều hành của lãnh đạo Sở, công tác nghiệp vụ của các phòng, ban chức năng trực thuộc Sở; - Là một kênh cung cấp thông tin về hạ tầng bưu chính viễn thông được triển khai trên địa bàn tỉnh cho tất cả các đối tượng người dùng bao gồm cả người dân và doanh nghiệp; - Quản lý, cập nhật, chia sẻ, cung cấp thông tin về hạ tầng Bưu chính viễn thông trong các quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đồng bộ trong khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng đô thị nói chung và cơ sở hạ tầng Bưu chính viễn thông nói riêng tại các khu dân cư, khu đô thị mới.	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
4.3	Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	Hình thức thuê dịch của nhà cung cấp phần mềm báo cáo cấp tỉnh.	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
4.4	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2023-2025	Xây dựng được hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu (CSDL) khoa học và công nghệ tích hợp và đồng bộ với hệ thống CSDL Bigdata tập trung của tỉnh để cung cấp thông tin đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý KH&CN của tỉnh; hỗ trợ phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp KH&CN của tỉnh	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
4.5	Xây dựng ứng dụng tổng hợp trên nền tảng thiết bị di động dành cho công chức, viên chức, nhà quản lý	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 - 2024	Xây dựng ứng dụng trên nền tảng điện thoại thông minh cho cán bộ công chức	
4.6	Xây dựng các phần mềm chuyên ngành phục vụ kiểm tra qua môi trường số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thanh tra tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 -2024	Triển khai phần mềm phục vụ công tác kiểm tra.	

4.7	Triển khai hệ thống phần mềm hồ sơ công việc, điều hành tác nghiệp trong hệ thống Mặt trận các cấp, kết nối với các cơ quan Đảng và cơ quan chính quyền nhằm tạo sự thuận tiện trong việc trao đổi thông tin, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.	Mặt trận TQVN tỉnh Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 -2023	Triển khai hệ thống phần mềm hồ sơ công việc, điều hành tác nghiệp trong hệ thống Mặt trận các cấp; bổ sung, trang bị cho các phòng, ban, MTTQ các huyện, thị, thành phố; số hoá dữ liệu của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.	
4.8	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng, số hóa cơ sở dữ liệu thực hiện chuyển đổi số ngành Kiểm soát tỉnh	Viện Kiểm soát tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 -2025	Trang bị thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu và thiết bị phục vụ tác nghiệp của ngành kiểm soát	
4.9	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng, số hóa cơ sở dữ liệu thực hiện chuyển đổi số ngành Tòa án tỉnh	Tòa án tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 -2025	Trang bị thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu và thiết bị phục vụ tác nghiệp của ngành Tòa án	
4.10	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng, số hóa cơ sở dữ liệu thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực thi hành án dân sự	Cục Thi hành án dân sự	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 -2025	Trang bị thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu và thiết bị phục vụ tác nghiệp phục vụ thi hành án dân sự	
4.11	Hệ thống phần mềm Quản lý lao động - việc làm và sản giao dịch việc làm	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	Hệ thống phần mềm Quản lý lao động - việc làm và sản giao dịch việc làm tỉnh Thanh Hóa sẽ giúp quản lý từ cấp tỉnh đến cấp huyện 100% về lao động - việc làm trên địa bàn tỉnh; làm cơ sở nền tảng cho việc nhập, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm phục vụ cho công tác giám sát, đánh giá các quy hoạch, chiến lược, chương trình, dự án, đề án ... để kết nối cung cầu lao động.	
4.12	Hệ thống điều hành và quản lý công tác giảm nghèo	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2024	Cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo hàng năm, thống kê thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; thống kê các chính sách hộ nghèo đã được hỗ trợ; phân tích dữ liệu hộ nghèo để xây dựng, triển khai thực hiện các chính sách	
4.13	Hệ thống thông tin dữ liệu kiều bào Thanh Hóa tại nước ngoài và người nước ngoài tại tỉnh Thanh Hóa	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2023	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kiều bào Thanh Hóa đang sinh sống, làm việc và học tập ở nước ngoài và Người nước ngoài đang sinh sống, làm việc tại tỉnh Thanh Hóa được cập nhật thường xuyên liên tục. Qua đó thu hút nguồn lực kiều bào đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, cập nhật, theo dõi, tổng hợp tình hình di trú của công dân nước ngoài tại địa bàn tỉnh; xử lý những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh trong công tác lãnh sự tại Thanh Hóa	

4.14	Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiên bộ khoa học công nghệ vào trong sản xuất và đời sống	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2025	Nghiên cứu chuyển giao các ứng dụng khoa học công nghệ trong nông nghiệp sạch, công nghiệp sản xuất phục vụ sản xuất và kinh doanh	
4.15	Xây dựng hệ thống thông tin, báo cáo, dự báo kinh tế xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2023-2025	- Đầu tư một hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành đồng bộ, kết hợp với các hệ thống phần mềm chuyên ngành, phần mềm nền tảng hiện đại giúp tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. - Ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành trong công tác quản lý kinh tế - xã hội, đồng thời giúp lãnh đạo có thể nắm được bức tranh tổng thể thông qua việc thu thập, phân tích và dự báo số liệu kinh tế - xã hội toàn tỉnh một cách kịp thời, nhanh chóng, chính xác từ đó đưa ra các chỉ đạo, điều hành kịp thời khắc phục những vấn đề phát sinh.	
4.16	Hoàn thiện kết nối hệ thống mạng giữa khối Đảng với khối Chính quyền, Đoàn thể và đưa vào sử dụng để trao đổi một số nội dung cần thiết nhằm phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Tỉnh ủy	2022-2023	Kết nối hệ thống phần mềm quản lý văn bản giữa khối cơ quan Đảng với cơ quan Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh thông qua trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP.	
5	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến					
5.1	Hợp nhất, nâng cấp Cổng Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Thanh Hóa	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2023	- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công tỉnh, hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ giải quyết TTHC bảo đảm tính liên tục, thống nhất, thuận lợi, đơn giản, đồng bộ, toàn vẹn dữ liệu, tránh lãng phí trong suốt quá trình từ khâu tiếp nhận, xử lý đến trả kết quả giải quyết TTHC. - Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	
V	Các nhiệm vụ phát triển Kinh tế số					
1	Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp, các hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước, giai đoạn 2021-2025	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành	2022-2025	Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp, các hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước, giai đoạn 2021-2025	

2	Một số lĩnh vực ưu tiên					
2.1	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
2.1.1	Chuyển đổi số trong nông nghiệp nhằm thúc đẩy các ứng dụng, tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý nguồn nước, phát triển các giải pháp tưới tiết kiệm, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến ngành Nông nghiệp thông minh, tích hợp giữa sản xuất và lưu thông dựa trên hệ thống chợ thương mại điện tử, chợ thông minh và các ứng dụng logistic	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2024	- Thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường thông qua việc từng bước ứng dụng CNTT và nền tảng công nghệ 4.0 phù hợp với điều kiện của tỉnh để nâng cao hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và trong sản xuất. - Chia sẻ, cung cấp cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư đầy đủ thông tin về sản xuất, sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh. - Ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo thiết lập chuỗi cung ứng, tiếp cận thị trường, quản lý nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp. - Nâng cao năng lực, hiệu quả phòng chống thiên tai cho các cơ quan chức năng và người dân để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. - Hỗ trợ xây dựng thí điểm trang trại ứng dụng cách mạng 4.0 trong nuôi trồng.	
2.1.2	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, phát triển nông nghiệp và nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	Xây dựng hệ thống thông tin tổng thể ngành Nông nghiệp gồm: Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Lâm nghiệp; Cung cấp công cụ quản lý thông tin thống kê số liệu	
2.1.3	Xây dựng phần mềm nhận dạng nhanh một số loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2024	Xây dựng phần mềm quản lý động vật quý hiếm, bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	
2.1.4	Xây dựng hệ thống thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu, bản đồ dịch tễ phục vụ công tác quản lý, theo dõi, giám sát, cảnh báo, hướng dẫn biện pháp phòng, chống các loại dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm và động vật thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	Xây dựng phần mềm cung cấp thông tin vùng dịch: Hệ thống thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu, bản đồ dịch tễ phục vụ công tác quản lý, theo dõi, giám sát, cảnh báo, hướng dẫn biện pháp phòng, chống các loại dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm và động vật thủy sản.	
2.2	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường					

2.2.1	Đầu tư mở rộng tăng cường năng lực các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và bổ trang thiết bị phòng thí nghiệm.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021-2023	Mở rộng hệ thống quan trắc môi trường tự động đã được đầu tư thí điểm tại thị xã Nghi Sơn và thị xã Bim Sơn.	Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 256/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh
2.2.2	Xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2023	Xây dựng hệ thống trạm đo mưa phản ánh chế độ mưa thực tại các xã trên địa bàn 07 huyện miền núi có nguy cơ lũ ống, lũ quét và sạt lở đất cao, có khả năng lưu trữ, tự truyền số liệu qua sóng GSM, hoạt động ổn định trong mọi điều kiện thời tiết ở khu vực.	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
2.2.3	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hoá kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành trong tỉnh (giai đoạn 2)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	- Bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hoá; - Kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành trong tỉnh	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
2.2.4	Xây dựng ứng dụng thông minh trong việc quản lý, giám sát tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	- Kết nối, chia sẻ và khai thác, sử dụng CSDL của ngành TN&MT từ Kho dữ liệu dùng chung và hệ sinh thái dữ liệu mở được kết nối với các CSDL quốc gia (gồm CSDL quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm) để phục vụ phát triển chính quyền số, phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế xã hội; - Xây dựng phần mềm quản lý, chỉ đạo, điều hành và chuyên môn của ngành được nâng cao dựa trên phân tích, xử lý dữ liệu sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI); trong đó công tác giám sát, dự báo, cảnh báo về tài nguyên và môi trường dựa trên phân tích, xử lý dữ liệu lớn theo thời gian thực, hỗ trợ ra quyết định chính xác, kịp thời, đúng quy định.	
2.3	Lĩnh vực Giao thông vận tải					
2.3.1	Xây dựng hệ thống phần mềm, CSDL quản lý hạ tầng, hệ thống giao thông đô thị, quản lý phương tiện và người lái, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện,... trên nền tảng số	Sở Giao thông vận tải	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2024	Xây dựng các phần mềm quản lý phương tiện, quản lý hoạt động giao thông vận tải nhằm tăng cường năng lực quản lý giao thông trên địa bàn tỉnh, tăng cường giám sát trật tự và an toàn giao thông đường bộ, đảm bảo kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực giao thông.	

2.4	Lĩnh vực Công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng					
2.4.1	Nghiên cứu, xây dựng Bộ chỉ số về mức độ sẵn sàng sản xuất thông minh (Smart Industry Readiness Index) hoặc áp dụng các bộ chỉ số quốc gia, quốc tế hiện hành nhằm đánh giá hiện trạng, trình độ phát triển của các doanh nghiệp công nghiệp và định hướng cho các doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2025	Nghiên cứu, áp dụng bộ chỉ số chuyển đổi số để đánh giá thực trạng và tìm giải pháp thúc đẩy tăng trưởng của các doanh nghiệp	
2.4.2	Lựa chọn một số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trong các lĩnh vực dệt may, da giày, điện - điện tử, cơ khí, ô tô,... để triển khai thí điểm mô hình nhà máy thông minh	Sở Công thương	VCCI Thanh Hóa; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025	Lựa chọn các doanh nghiệp đủ điều kiện để chuyển đổi số, áp dụng mô hình nhà máy thông minh nhằm tăng năng suất và hiệu quả lao động, giảm các chi phí không cần thiết	
2.4.3	Xây dựng giải pháp tối ưu, tự động hóa trong quản lý, vận hành, khai thác các mạng lưới ngành điện một cách hiệu quả, an toàn	Sở Công thương	Điện lực Thanh Hóa	2023-2025	Triển khai các ứng dụng CNTT, các giải pháp công nghệ mới nhằm tối ưu và tự động việc điều chỉnh, phân tải đối với mạng lưới điện nhất là trong các thời gian cao điểm	
2.5	Lĩnh vực Tài chính, ngân hàng					
2.5.1	Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và điều hành ngân sách cho các cấp quản lý ngân sách và đơn vị dự toán tỉnh Thanh Hóa	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2021-2023	Xây dựng 03 phân hệ phần mềm, gồm: Phân hệ khai thác báo cáo và quyết toán; phân hệ phần mềm quản lý thu cấp xã và Phân hệ quản lý nguồn vốn chưa phân bổ.	Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết 159/NQ-HĐND, ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh

2.5.2	Xây dựng nền tảng tài chính số, hoàn thiện và phát triển quản lý tài chính đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào hệ thống tài chính của ngành	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2023-2025	- Thiếp lập các công cụ quản lý, điều hành để tiếp cận giúp cho việc lãnh đạo; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tại các cấp trong lĩnh vực tài chính ngân sách. - Xây dựng hệ thống thông tin, các hệ cơ sở dữ liệu quản lý tài chính chung; kết nối, tích hợp và liên thông với các cơ sở dữ liệu của ngành, phần mềm, ứng dụng... đảm bảo thông tin được cập nhật, liên thông và an toàn dữ liệu, an toàn thông tin mạng của ngành. - Doanh nghiệp, người dân có thể tiếp cận thông tin, dịch vụ tài chính một cách thuận lợi.	
VI	Các nhiệm vụ phát triển Xã hội số, xây dựng các đô thị thông minh					
1	Triển khai dịch vụ SMS Location (tin nhắn theo khu vực).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông	2023-2025	Nhằm mục đích tiếp thị bằng tin nhắn SMS dựa trên dữ liệu từ vị trí của thuê bao trong thời gian thực. Tận dụng khả năng tiếp cận và truyền tải thông tin về các chương trình quảng cáo/ sự kiện đến người dùng	
2	Triển khai Wifi công cộng phục vụ du khách, người dân ở một số điểm quan trọng	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện; các doanh nghiệp viễn thông	2023 - 2024	Tạo hạ tầng mạng wifi công cộng kết nối các thiết bị IoT, điện thoại thông minh phục vụ khách du lịch và người dân	
3	Nâng cấp ứng dụng dùng chung cho người dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2026 - 2030	Hoàn thiện ứng dụng dùng chung cho người dân đảm bảo tiện lợi, phục vụ tối đa nhu cầu thiết yếu của người dân	
4	Một số lĩnh vực ưu tiên					
4.1	Lĩnh vực y tế					
4.1.1	Lập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2021-2022	Mua sắm thiết bị, dịch vụ phần mềm, công cụ hỗ trợ kết nối liên thông giữa các phần mềm y tế hiện tại với phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở y tế.	Phê duyệt dự toán tại Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.
4.1.2	Mua sắm hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y khoa tại các cơ sở y tế	Sở Y tế	Các cơ sở y tế	2022-2023	Đầu tư, mua sắm phần mềm PACS, máy chủ, hệ điều hành máy chủ, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu; triển khai dịch vụ kết nối phần mềm PACS với các thiết bị sinh ảnh tại đơn vị và dịch vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng hệ thống	Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết 370/NQ-HĐND, ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh

4.1.3	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh toàn quốc.	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế	2023-2025	- Xây dựng hệ thống tổng thể về không gian làm việc số hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, thực hiện công việc. - Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành y tế với chức năng thu thập, quản lý CSDL thông tin quản lý y tế dựa trên cơ sở kết nối khai thác CSDL hiện có từ các đơn vị trực thuộc và từ Bộ Y tế. - Đầu tư xây dựng Trục tích hợp/chuyển đổi làm sạch dữ liệu y tế với mục tiêu kết nối, liên kết CSDL thông tin quản lý y tế và chia sẻ liên thông CSDL chuyên ngành. - Đầu tư các hệ thống, phần mềm điều hành thông minh nhằm quản trị, chỉ đạo, điều hành từ cấp Sở đến các cấp trực thuộc Sở Y tế. Bao gồm: Hệ thống báo cáo; Hệ thống chỉ đạo điều hành; Hệ thống quản lý các chương trình hợp; Lịch làm việc; Hệ thống phân tích hình ảnh thông minh AI.	
4.2	Lĩnh vực Văn hóa, du lịch					
4.2.1	Xây dựng Cổng Thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tại tỉnh Thanh Hóa	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021-2023	- Xây dựng hệ thống Cổng thông tin về du lịch Thanh Hóa; - Xây dựng ứng dụng Mobile du lịch thông minh; - Tổ chức thu thập, số hóa dữ liệu thông tin, nội dung, hình ảnh, biên tập, biên dịch và tạo lập dữ liệu thực tế ảo 360 cho các khu, điểm du lịch trọng điểm	Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND, ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
4.2.2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch; tuyên truyền quảng bá về nét đẹp, văn hóa, lịch sử, nghệ thuật truyền thống; số hóa toàn bộ thiết chế văn hóa, thể thao, hồ sơ khoa học di tích, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2023	Xây dựng CSDL ngành văn hóa thể thao, du lịch lưu trữ và chia sẻ với CSDL dùng chung của tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phát triển ngành văn hóa thể thao du lịch trên địa bàn tỉnh	
4.2.3	Xây dựng hệ thống bán vé điện tử tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2023-2025	Xây dựng hệ thống bán vé điện tử kết nối CSDL dùng chung, quản lý du khách đến và đi qua các địa điểm du lịch	
4.2.4	Xây dựng và triển khai các sản phẩm số về văn hóa, lịch sử đất và người Thanh Hóa trên không gian mạng; chuyển đổi số trong các lĩnh vực thư viện, bảo tàng, nghệ thuật biểu diễn, phát hành phim chiếu bóng, triển lãm và liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2023-2025	Chuyển đổi số trong các lĩnh vực thư viện, bảo tàng, nghệ thuật biểu diễn, phát hành phim chiếu bóng, triển lãm và liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia	

4.2.5	Xây dựng hệ thống quảng bá nội dung	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2022-2024	Xây dựng các CSDL quảng quá du lịch bằng hình ảnh quảng bá các địa điểm du lịch qua các phương tiện thông tin đại chúng	
4.3	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo					
4.3.1	Ứng dụng CNTT nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý giáo dục (giai đoạn 2)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã; hệ thống trường học các cấp.	2022-2024	Triển khai mở rộng dự án giai đoạn 1	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
4.3.2	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý giảng dạy và học tập tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	Các đơn vị liên quan	2022-2023	- Hiện đại hóa trang thiết bị trang thiết bị dạy học, xây dựng phòng học thông minh; Bổ sung, trang bị cho các khoa, phòng có đầy đủ thiết bị CNTT nhằm khai thác thông tin phục vụ cho nghiên cứu, quản lý và giảng dạy. - Số hóa toàn bộ dữ liệu của Nhà trường (quản lý hồ sơ cán bộ, giảng viên, và học viên; tài liệu phục vụ cho cán bộ, giảng viên, học viên.v.v...).	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
4.3.3	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ ứng dụng CNTT trong Giáo dục phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới Giáo dục toàn quốc	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã; hệ thống trường học các cấp.	2023-2025	- Xây dựng Hệ thống điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng số; - Xây dựng, phát triển hệ thống quản lý thông tin và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tập trung của Sở Giáo dục và Đào tạo; - Hệ thống Đào tạo tạo trực tuyến - Elearning, giao bài tập, kiểm tra đánh giá; - Xây dựng phần mềm, học liệu, tài liệu cung cấp cho người dùng tham gia học tập trực tuyến. - Xây dựng các mô hình trường học tiên tiến, thông minh tại một số cơ sở đào tạo. - Xây dựng các tiện ích di động về giáo dục cho giáo viên, học sinh, phụ huynh, người dân;	
4.4	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông					
4.4.1	Số hoá các quy trình sản xuất chương trình phát thanh - truyền hình. Đầu tư trang thiết bị công nghệ số tiên tiến phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn, phát sóng	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	2022-2025	Đầu tư trang thiết bị công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất, lưu trữ, truyền dẫn chương trình, đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân, đặc biệt là người dân vùng nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	

4.5	Lĩnh vực an ninh, trật tự					
4.5.1	Đầu tư trang thiết bị và hệ thống phần mềm tại trung tâm chỉ huy, hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2)	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021-2023	- Đầu tư nâng cấp thiết bị và hệ thống phần mềm tại Trung tâm chỉ huy. - Xây dựng bổ sung hệ thống giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa và cảng hàng Không Thọ Xuân. - Đầu tư xây dựng hệ thống CSDL, phần mềm nghiệp vụ phục vụ công tác chỉ huy, tác chiến tại Trung tâm chỉ huy.	Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết 350/NQ-HĐND, ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh
4.5.2	Ứng dụng Công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu chính đáng của nhân dân trên lĩnh vực an ninh, trật tự	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành	2021-2023	- Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Công an tỉnh, gồm: Đầu tư hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm quản lý hồ sơ hành chính. - Xây dựng phòng máy chủ của Công an tỉnh Thanh Hóa. - Đầu tư xây dựng các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phục vụ mục tiêu cải cách hành chính.	Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết 98/NQ-HĐND, ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh
4.5.3	Xây dựng bổ sung hệ thống camera giám sát và xử phạt vi phạm giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	- Đầu tư bổ sung Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh. - Đầu tư hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và xử phạt vi phạm giao thông trên các tuyến đường trọng điểm: QL1A, đường Hồ Chí Minh, QL45, QL47, QL 217. - Đầu tư bổ sung hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và xử phạt vi phạm giao thông trên các địa bàn trọng điểm như: Khu Kinh tế Nghi Sơn, TP Thanh Hóa, Sầm Sơn, TX Bim Sơn, Nghi Sơn, Cảng hàng không Thọ Xuân và một số địa bàn trọng điểm tại các huyện. - Đầu tư Trung tâm chỉ huy, giám sát và xử phạt vi phạm giao thông cho Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh và Công an các huyện, thị xã, thành phố.	

4.5.4	Xây dựng các hệ thống nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành của lãnh đạo Công an tỉnh tại Trung tâm chỉ huy; nâng cao năng lực phục vụ chiến đấu, phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, PCCC và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công an tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	- Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu, hệ thống thông tin số về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh của Công an tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiện đại và an ninh, an toàn thông tin. - Triển khai phòng họp không giấy tờ; hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (cấp tỉnh - huyện - xã). - Nâng cấp Trung tâm một cửa giải quyết thủ tục hành chính của Công an tỉnh và đầu tư Trung tâm một cửa giải quyết thủ tục hành chính Công an cấp huyện, cấp xã. - Xây dựng Trung tâm chỉ huy, điều hành PCCC và CNCH Công an Thanh Hóa kết nối với Trung tâm thông tin chỉ huy Công an tỉnh và Trung tâm chỉ huy, điều hành PCCC và CNCH Bộ Công an nhằm nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành, hiệu quả công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng Trung tâm giám sát, bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.	
4.6	Xây dựng và phát triển dịch vụ đô thị thông minh					
4.6.1	Xây dựng Trung tâm điều hành tập trung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2023-2025	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh: giám sát điều hành giao thông thông minh; giám sát điều hành an ninh công cộng; ứng cứu khẩn cấp; phân tích dữ liệu; giám sát, bảo mật an toàn thông tin; Trung tâm phản hồi ý kiến người dân; giám sát thông tin báo chí và truyền thông; giám sát dịch vụ công ích...	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
4.6.2	Xây dựng đô thị thông minh tại UBND thành phố Thanh Hóa	UBND thành phố Thanh Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2024	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Thanh Hóa: giám sát điều hành giao thông thông minh; giám sát điều hành an ninh công cộng; ứng cứu khẩn cấp; phân tích dữ liệu; giám sát, bảo mật an toàn thông tin; Trung tâm phản hồi ý kiến người dân trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
4.6.3	Triển khai xây dựng đô thị thông minh tại thị xã Nghi Sơn	UBND thị xã Nghi Sơn	Sở Thông tin và Truyền thông	2026-2030	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh: giám sát điều hành giao thông thông minh; giám sát điều hành an ninh công cộng; ứng cứu khẩn cấp; phân tích dữ liệu; giám sát, bảo mật an toàn thông tin; Trung tâm phản hồi ý kiến người dân; giám sát thông tin báo chí và truyền thông; giám sát dịch vụ công ích... trên địa bàn thị xã Nghi Sơn	

4.6.4	Triển khai xây dựng đô thị thông minh tại thị xã Bim Sơn	UBND thị xã Bim Sơn	Sở Thông tin và Truyền thông	2026-2030	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh: giám sát điều hành giao thông thông minh; giám sát điều hành an ninh công cộng; ứng cứu khẩn cấp; phân tích dữ liệu; giám sát, bảo mật an toàn thông tin; Trung tâm phản hồi ý kiến người dân; giám sát thông tin báo chí và truyền thông; giám sát dịch vụ công ích... trên địa bàn thị xã Bim Sơn	
VII	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng					
1	Mở rộng hệ thống giám sát phòng chống xâm nhập, lây nhiễm mã độc trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2024	Bổ sung phần mềm quản lý, giám sát bất thường về an toàn thông tin, ngăn chặn tấn công APT; trang bị mới hệ thống giám sát và thu thập dữ liệu tại 38 điểm giám sát; bổ sung hệ thống trang thiết bị (máy chủ, thiết bị lưu trữ dữ liệu tập trung) tại Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng	Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐND, ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Xây dựng và triển khai hệ thống theo dõi, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022-2025	- Xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin tập trung tại trung tâm dữ liệu và Điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh. - Triển khai các hệ thống giám sát vệ tinh tại các hệ thống mạng của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh kết nối về hệ thống giám sát tập trung. - Xây dựng bản đồ tấn công mạng trên địa bàn tỉnh theo thời gian thực. - Xây dựng hệ thống điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	Theo Kế hoạch số 272/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh
3	Rà soát, bổ sung hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2023-2025	Trình các cấp thẩm quyền để công bố cấp độ cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh.	
4	Hoàn thiện, bổ sung hệ thống an toàn thông tin cho toàn hệ thống	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	2026-2030	Nâng cấp trang thiết bị, thiết bị mạng để nâng cao năng lực xử lý, điều phối thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng.	